

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CON NGƯỜI

PHÙNG DANH CƯỜNG^(*)

Trong di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh, tùy thuộc từng bối cảnh cụ thể, khái niệm con người được biểu thị bằng nhiều thuật ngữ khác nhau, như *người, con người, người ta, quần chúng, dân chúng, dân, nhân dân, đồng bào, cán bộ, đảng viên...* Nhưng dù được diễn đạt thế nào thì Hồ Chí Minh cũng vẫn luôn xem xét con người trong chỉnh thể thống nhất đa chiều, cả tâm lực lẫn trí lực, cả thể lực lẫn đạo đức, văn hoá và đặt trong bối cảnh chịu sự chi phối của các điều kiện kinh tế - xã hội. Trong quan niệm của Người, con người luôn hướng tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ, tới tự do, hạnh phúc và dân chủ. Vì vậy, có thể nói, việc nghiên cứu quan niệm của Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người với tính cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nhận thức một cách sâu sắc, khoa học và đúng đắn về vị trí và vai trò của con người, Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm coi con người là mục tiêu và động lực của cách mạng Việt Nam. Với Người, giải phóng dân tộc, xây dựng CNXH - xét đến cùng - chính là vì con người, gắn liền với vấn đề phát triển con người. Con người không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực của sự phát triển

cách mạng. Sự nghiệp giải phóng con người phải xuất phát từ giải phóng dân tộc, xây dựng CNXH; phải trên cơ sở “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây hạnh phúc cho dân” (1, tr.444).

Khi xác định phát triển con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn xem xét và giải quyết vấn đề đó trong mối quan hệ biện chứng giữa mục tiêu và động lực của cách mạng, luôn chú ý đến hoàn cảnh lịch sử, đến thực tiễn cách mạng Việt Nam. Theo Người, mục tiêu chung của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; song, trong mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi chặng đường cách mạng, chúng ta cần phải xác định mục tiêu cụ thể.

Đề cao vai trò động lực của con người, Hồ Chí Minh coi việc kết hợp chặt chẽ giữa động lực vật chất và động lực tinh thần là điều hết sức cần thiết để phát triển con người toàn diện. Với Người, sử dụng các động lực này chính là để phát huy cao độ năng lực của từng cá nhân cũng như sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vào việc giải

^(*) ThS. triết học, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

quyết các vấn đề của cách mạng trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Khẳng định động lực vật chất với tư cách một trong những động lực cơ bản để phát triển con người, Người cho rằng: “Tục ngữ có câu: Dân dĩ thực vi thiên, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: Có thực mới vực được đạo; nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả” (1, T.7, tr.572).

Nhấn mạnh động lực vật chất trong phát triển con người, song Hồ Chí Minh cũng rất coi trọng động lực tinh thần, xem đó là một động lực cơ bản, không thể thiếu để xây dựng và phát triển con người toàn diện. Người đã nhiều lần khẳng định những yếu tố thuộc về truyền thống dân tộc, như văn hoá, học vấn, trí tuệ, dân chủ,... chính là những động lực tinh thần quan trọng đó, là cái làm nên sức mạnh của mỗi con người và của cả cộng đồng, của toàn dân trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Người viết: “Tinh thần yêu nước cũng như các thú của quý. Có khi được bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày” (1, T.6 tr.172).

Một trong những động lực tinh thần hết sức quan trọng để phát triển con người toàn diện mà Hồ Chí Minh luôn nhắc đến là “dân chủ”. Coi dân chủ là bản chất của chế độ XHCN và “thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ, tự do” (1, T.5, tr.30), Người luôn đòi hỏi dân chủ phải được mở rộng, nhất là dân chủ trong đời sống chính trị, để sao cho dân

“biết hưởng”, “biết dùng” quyền dân chủ của mình. Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ là thành quả đấu tranh giai cấp, mà còn chứa đựng những giá trị chung của nhân loại. Nó gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Để dân chủ trở thành động lực mạnh mẽ trong phát triển con người, theo Người, chúng ta phải phát triển dân chủ đến tối đa, đưa các giá trị dân chủ vào quảng đại quần chúng để phát huy cao nhất trí tuệ, tiềm năng vô tận của mọi tầng lớp nhân dân”; do vậy, “thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” và “có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” (1, T.9, tr.592).

Với quan niệm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm hàng đầu cho sự nghiệp “trồng người”, phát triển toàn diện con người; coi đó là điều kiện tiên quyết trong công cuộc xây dựng đất nước.

Với Hồ Chí Minh, con người là một hệ thống bao gồm nhiều yếu tố: sức khoẻ, tinh thần, tri thức,... Mặc dù mỗi yếu tố đó có vai trò nhất định, song giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại, làm tiền đề, điều kiện cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Từ những quan điểm khoa học, cách mạng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Marx - Lenin về con người và phát triển con người kết hợp với truyền thống văn hoá và điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng và phát triển con người Việt Nam mới với tính

cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

Thứ nhất, phát triển con người về phương diện thể lực.

Trong quan niệm của chủ nghĩa Marx - Lenin, con người là một chỉnh thể thống nhất giữa hai mặt tự nhiên và xã hội; trong đó, tự nhiên là yếu tố có trước, song cái làm nên tính “người” lại là yếu tố xã hội. Mặc dù vậy, yếu tố tự nhiên vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng và có mối liên hệ mật thiết với yếu tố xã hội. Tiếp thu và phát triển quan niệm đúng đắn đó, Hồ Chí Minh cho rằng, thể lực, sức khỏe là mặt quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng. Theo đó, việc phát triển con người toàn diện trước hết cần phải quan tâm tới sự phát triển thể lực của con người, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự sinh tồn của con người, của cả xã hội loài người. Thể lực là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến tuổi thọ và khả năng trí tuệ của con người, không thể có một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể ốm yếu.

Việc xây dựng và phát triển xã hội mới trước hết phải cần đến con người. Do đó, với tính cách lực lượng trực tiếp xây dựng xã hội mới, con người phải có nền tảng thể chất sung mãn, có sức khỏe tốt. Quả thực, theo Hồ Chí Minh, sức khỏe là điều kiện quan trọng để làm việc có hiệu quả và năng suất cao; thậm chí, ngay cả những việc như “giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần sức khỏe mới thành công” (1, T.4, tr.214). Với Hồ Chí Minh, sức khỏe là sự lành mạnh cả về thể xác lẫn tinh thần: “Khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe” (1, T.4, tr.212). Quan niệm đó của Người về sức khỏe trùng hợp với quan

niệm hiện đại về sức khỏe do Tổ chức Y tế thế giới nêu ra năm 1978 rằng, sức khỏe là trạng thái thoải mái về tâm hồn, về thể xác, về xã hội, chứ không phải đơn thuần là không bệnh tật hoặc không bị chấn thương.

Để có sức khỏe tốt, ngoài yếu tố di truyền, vấn đề quan trọng là con người phải được đảm bảo về chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, môi trường sống trong lành, được khám chữa bệnh thường xuyên... Trên cương vị người lãnh đạo, bên cạnh việc giải quyết những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến đời sống vật chất của nhân dân, coi đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sức khỏe và do vậy, đối với sự phát triển của con người Việt Nam. Thực tế cho thấy, ngay sau khi đất nước giành được độc lập dân tộc và thiết lập nên Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, vấn đề *diệt giặc đói* được Người xác định là một trong những nhiệm vụ cần kíp, quan trọng không kém nhiệm vụ *diệt giặc dốt* và *diệt giặc ngoại xâm*. Người chỉ thị: “Chúng ta phải thực hiện ngay: làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành” (1, T.4, tr.152).

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng CNXH, trước biết bao khó khăn to lớn và thử thách nặng nề về mọi mặt, Hồ Chí Minh vẫn thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện đời sống của nhân dân: “Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết các vấn đề ăn mặc của nhân dân được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá” (2, tr.272); đồng thời, nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao dần mức sống và giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân.

Trong điều kiện miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ, miền Bắc tập trung nhân lực và vật lực cho xây dựng và phát triển kinh tế, Hồ Chí Minh vẫn luôn chú ý đến đời sống của nhân dân, đặt biệt là thiếu niên, nhi đồng. Người chỉ rõ: “Chúng ta phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, nhất là đời sống của các cháu, của gia đình thương binh liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở các vùng bị bắn phá nhiều... những gia đình thu nhập thấp đông con” (1, T.11, tr.573).

Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đời sống vật chất, mà còn quan tâm đến công tác vệ sinh phòng chống bệnh, chăm sóc y tế. Theo Người, để làm tốt công tác bảo vệ và phát triển sức khỏe của nhân dân thì cần phải giải quyết cho được hai vấn đề cơ bản là vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc, cứu chữa người bệnh một cách chu đáo. Với phương châm “phòng bệnh hơn trị bệnh”, Người luôn nhắc nhở các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, *một mặt*, phải giữ gìn vệ sinh, môi trường sống sạch sẽ, như trồng cây xanh, diệt côn trùng gây bệnh; *mặt khác*, phải thực hiện “ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch thì mới có sức khỏe”. Người còn cho rằng, đây là những việc rất quan trọng không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe của nhân dân, mà còn có ý nghĩa chính trị và quan hệ mật thiết đến kinh tế, văn hoá.

Cùng với tích cực, chủ động thực hiện vệ sinh phòng bệnh Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh việc phải kịp thời cứu chữa và chăm sóc chu đáo về y tế đối với bệnh nhân. Người cho rằng, để chữa bệnh và phục hồi sức khỏe của con người, ngoài việc dùng thuốc, người thầy thuốc còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu, “phải thương yêu người

bệnh như anh em ruột thịt. Lương y như từ mẫu” (1, T.7, tr.88).

Đặc biệt, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mỗi người cần phải tích cực rèn luyện thể dục, thể thao. Sinh thời, Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tính tự giác và kiên trì trong tập luyện thể dục, thể thao. Người chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa sức khỏe của cá nhân với sức khỏe của cộng đồng, dân tộc. Do vậy, nâng cao sức khỏe cá nhân chính là góp phần nâng cao sức khỏe cho toàn xã hội. Người viết: “Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả dân tộc khỏe mạnh. Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước” (1, T.4, tr.212). Người kêu gọi toàn dân tập thể dục, bởi muốn “giữ gìn sức khỏe thì phải thường xuyên tập thể dục thể thao” và “tập thể dục đặng giữ gìn và bồi đắp sức khỏe” (1, T.4, 116, 212); coi việc rèn luyện thân thể là bổn phận của mỗi người dân yêu nước.

Thứ hai, phát triển con người về mặt trí lực.

Với quan niệm cho rằng, muốn xây dựng CNXH trước hết phải có con người XHCN, Hồ Chí Minh khẳng định chúng ta phải đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng nhằm tạo ra những con người *vừa hồng, vừa chuyên*, đủ sức đảm đương trọng trách xây dựng xã hội mới. Để làm được như vậy, cần:

Một là, phải chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng.

Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh rằng, muốn xây dựng CNXH, trước hết phải có con người XHCN và muốn có con người XHCN cần phải có tư tưởng XHCN. Theo đó, xây dựng và bồi dưỡng những con người có tư tưởng tiến

bộ, cách mạng là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, là một trong những “việc cần phải làm trước tiên”.

Xuất phát từ quan niệm cho rằng, nếu con người không được trang bị lý tưởng cách mạng vững vàng, không có lập trường đúng đắn thì “như người nhắm mắt mà đi” (1, T.8, tr.221) và cách mạng khó thành công, Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho con người Việt Nam, đặc biệt là cho tầng lớp thanh niên - những người chủ tương lai của đất nước. Lý tưởng chính trị cao đẹp nhất của con người Việt Nam trong thời đại ngày nay, theo Hồ Chí Minh, là độc lập dân tộc và CNXH, là “phấn đấu cho Tổ quốc ta hoàn toàn độc lập, cho CNXH toàn thắng trên đất nước ta và trên toàn thế giới” (1, T.11, tr.372). Để lý tưởng cách mạng ấy thực sự thấm sâu vào mỗi con người, trở thành động cơ bên trong thúc đẩy họ hành động thì cần phải “tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin” (1, T.3, tr.139), bồi dưỡng và nâng cao tinh thần yêu nước, yêu CNXH, nâng cao giác ngộ chính trị cho các tầng lớp nhân dân; giúp họ nắm bắt được quy luật vận động của lịch sử, tin tưởng vào sự thành công của cách mạng.

Hai là, giáo dục văn hóa, khoa học và kỹ thuật.

Bên cạnh việc giáo dục lý tưởng cách mạng, Hồ Chí Minh còn chú trọng việc giáo dục kiến thức văn hoá, khoa học - kỹ thuật nhằm phát triển trí tuệ cho con người Việt Nam. Người viết: “Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn. Trong một thời gian không xa, đạt tới đỉnh cao của khoa học, kỹ thuật” (1,

T. 10, tr.727). Vì thế, sau khi nước nhà giành được độc lập, Người chủ trương xây dựng một nền giáo dục XHCN, coi việc xoá nạn mù chữ là một trong những yêu cầu có tính cấp bách.

Nhiệm vụ của ngành giáo dục, như Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ, là nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Người cho rằng, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu; rằng, muốn vươn lên sánh vai với các cường quốc năm châu thì không có con đường nào khác là phải phát triển giáo dục và đào tạo, mỗi người phải tích cực học tập và học tập suốt đời. Mục đích của việc học tập là để làm *người*, để góp phần xây dựng CNXH. Xác định cách mạng XHCN gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và văn hoá của nhân dân, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trình độ học vấn, kiến thức văn hoá, khoa học - kỹ thuật cho quần chúng nhân dân. Theo Người, nếu không ra sức học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, mà không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu phát triển của đất nước. Do đó, nâng cao trình độ học vấn, kiến thức và văn hoá là cơ sở để phát triển con người về trí tuệ, là điều kiện tiên quyết để con người nắm bắt thành tựu của nhân loại phục vụ cho sự nghiệp xây dựng CNXH. Có thể nói, tư tưởng đó của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa vô cùng sâu sắc, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay – sự phát triển bùng nổ của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cũng như sự ra đời của kinh tế tri thức.

Ba là, phát triển và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Coi đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng để phát triển con người Việt Nam

toàn diện, Hồ Chí Minh đã đưa ra những chủ trương và biện pháp mang tính thiết thực thể hiện sự bình đẳng về quyền được học tập và phát triển các giá trị văn hoá tinh thần cho nhân dân. Mục tiêu mà Người đưa ra là “ai cũng được học hành”. Cùng với việc thực hiện quyền tự do học tập, tự do sáng tạo văn hoá, Hồ Chí Minh còn nói đến việc phát triển và nâng cao năng lực thẩm mỹ cho nhân dân. Theo Người, con người không những có nhu cầu về đời sống vật chất, mà còn có nhu cầu phát triển đời sống tinh thần, vươn tới các giá trị nhân văn cao quý. Xã hội càng phát triển, càng văn minh thì nhu cầu vươn tới cái đẹp, cái cao cả càng cao. Trình độ thẩm mỹ, khả năng thưởng thức và sáng tạo ra cái đẹp là một phẩm chất quan trọng của con người toàn diện. Quá trình vươn tới cái hay, cái đẹp, cái cao cả cũng là quá trình con người từng bước cải tạo chính bản thân mình, loại bỏ dần những gì xấu xa, ích kỷ để “làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi” (1, T.12, tr.558).

Theo Hồ Chí Minh, con người ai cũng có ước vọng vươn tới “chân, thiện, mỹ”. Đó là bản chất nhân văn luôn tiềm ẩn trong con người. Vì vậy, trong quá trình xây dựng con người mới, Người chủ trương khơi dậy, phát triển năng lực và nâng cao thẩm mỹ cho con người Việt Nam, giúp họ hiểu biết sâu sắc hơn mối quan hệ thẩm mỹ giữa con người với hiện thực, có khả năng phân biệt và nhận chân sự tốt xấu, thiện ác, đúng sai trong cuộc sống. Từ đó, phấn đấu không ngừng để vươn tới cái hay, cái đẹp, cái cao cả và từng bước hoàn thiện bản thân mình; đồng thời, góp phần xây dựng những quan hệ xã hội tốt đẹp, đấu tranh chống lại thói hư tật xấu, những

việc làm phản nhân văn, trái với xu hướng tiến bộ của nhân loại.

Để phát triển và nâng cao năng lực thẩm mỹ cho nhân dân, chúng ta cần xây dựng và giúp họ có định hướng thẩm mỹ đúng đắn. Định hướng thẩm mỹ này gắn liền với lý tưởng chính trị, đạo đức của xã hội, với văn hóa truyền thống và hiện đại của dân tộc Việt Nam. Theo Người, chỉ có trên cơ sở đó, con người Việt Nam mới có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về cái đẹp, cái tốt, cái đúng, cái cao cả. Và, chúng ta cần phải chỉ ra cái hay, cái đẹp trong truyền thống văn hoá của dân tộc, trong nghệ thuật dân tộc cũng như tinh hoa văn hoá nhân loại; đồng thời, cổ vũ và học tập những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong chiến đấu và sản xuất. Đó là cách tốt nhất để giáo dục thẩm mỹ cho quần chúng, khuyến khích họ vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát triển toàn diện con người chứa đựng những giá trị to lớn, có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN trong bối cảnh cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cũng như kinh tế tri thức đang đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp phát triển toàn diện con người Việt Nam, bởi chính con người là mục tiêu và động lực lớn nhất của sự phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
2. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử (Tập 8). H.: Chính trị quốc gia, 1996.